| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MÊ LINH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 132/2024/QĐST-HNGĐ | *Mê Linh, ngày 12 tháng 4 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2024/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1.Anh **Nguyễn Văn Đ** – SN 1984.

2.Chị **Trịnh Thị T** - SN 1987.

Địa chỉ: Thôn Yên Vinh, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trịnh Thị T hòa giải đoàn tụ không thành.

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trịnh Thị T đã thực sự tự nguyện ly hôn; hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; thỏa thuận được về tài sản chung của vợ chồng và sự thỏa thuận đó đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Các nội dung thỏa thuận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự ngày 04 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của các đương sự, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trịnh Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trịnh Thị T có 03 con chung là Nguyễn Trịnh Quỳnh C, sinh ngày 07/4/2008, Nguyễn Trịnh Tường V, sinh ngày 10/9/2010 và Nguyễn Trịnh Tường M1, sinh ngày 18/3/2016. Giao con chung là Nguyễn Trịnh Quỳnh C, Nguyễn Trịnh Tường V và Nguyễn Trịnh Tường M1 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi tòa án có quyết định khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T do anh Đ không yêu cầu. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng: Anh Đ và chị T không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

Về tài sản riêng của vợ, chồng: Anh Đ và chị T không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Số tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008 ngày 02/4/2024 của C cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh là tiền của anh Đ và chị T. Anh Đ và chị T phải nộp số tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)*,được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008 ngày 02/4/2024 của C cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Anh Đ và chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã C, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số x ngày 17/11/2006).
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**Đào Ngọc San**